2026-10-22 CSCA30_De_02_Cau_003

Mã bài CSCA30_De_02_Cau_003
Đề 02 · Câu 003 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：两点间距离公式 $PQ=\sqrt{(x_Q-x_P)^2+(y_Q-y_P)^2}$。
→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。
第2步：坐标差为 3 和 1。
→ 原理：继续运用：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。
第3步：$PQ=\sqrt{10}$。
→ 原理：同上，两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。
结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Công thức khoảng cách hai điểm: $PQ=\sqrt{(x_Q-x_P)^2+(y_Q-y_P)^2}$.
→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.
Bước 2 – $x_Q-x_P=2-(-1)=3$, $y_Q-y_P=3-2=1$.
→ Lý thuyết: tiếp tục áp dụng – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.
Bước 3 – $PQ=\sqrt{9+1}=\sqrt{10}$.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$.
Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目